

Số: 3371 /VD-KD

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

V/v yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư
tiêu hao bổ sung năm 2023-2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao bổ sung năm 2023-2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Địa chỉ: Số 40 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Kim Liên - Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (Số điện thoại: 0974857209 hoặc 024.38.253.531/Số máy lẻ 106. Email: khoaduocbvvd.hoachat@gmail.com).

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá **đồng thời theo 2 hình thức:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 307, Tầng 3, nhà A3 - Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Nhận qua email: vietchospatialmuasam@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến trước 9h ngày 23 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá (chi tiết như Phụ lục đính kèm)

Lưu ý: Quy cách đóng gói trong bảng danh mục các mặt hàng chào giá chỉ mang tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sai khác, các đơn vị viết rõ quy cách đóng gói của đơn vị mình trong báo giá gửi cho Bệnh viện.

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng

- Phương thức thanh toán: Qua ủy nhiệm chi của kho bạc Nhà nước, 90 ngày kể từ ngày bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ (Hóa đơn, các chứng từ khác theo quy định hiện hành của kho bạc nhà nước).

5. Các thông tin khác:

- Thành phần Hồ sơ báo giá:
- + Báo giá: Theo Mẫu báo giá đính kèm.
- + Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- + Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).
- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: **BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư tiêu hao như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư tiêu hao và dịch vụ liên quan

STT	STT theo Yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)
1											
2											
n	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 1.2.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PL- Danh mục hóa chất, vật tư tiêu hao bổ sung cho xét nghiệm chạy máy năm 2023-2024

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
-----	--------------	------------------	-------------	------------------

1.Lô 1: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho đo tải lượng HBV,HCV

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Hệ thống PCR tự động, Công suất: tối thiểu 50 test/8 giờ, Có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS.

1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HBV	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HBV	Test	2.304,00
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HCV	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HCV	Test	1.152,00
3	Chứng âm cho xét nghiệm sàng lọc HCV, HBV	Chứng âm cho xét nghiệm sàng lọc HCV, HBV	ml	560,00
4	Hóa chất kiểm tra dương tính xét nghiệm định lượng HBV và HCV	Hóa chất kiểm tra dương tính xét nghiệm định lượng HBV và HCV	ml	718,00
5	Hóa chất pha loãng	Hóa chất pha loãng	ml	21.000,00
6	Hóa chất ly giải	Hóa chất ly giải	ml	21.000,00
7	Hóa chất rửa hệ thống	Hóa chất rửa hệ thống	ml	88.200,00
8	Hóa chất hạt bi từ	Hóa chất hạt bi từ	Test	6.240,00
9	Đĩa xử lý	Đĩa xử lý	Cái	1.260,00
10	Đĩa khuếch đại	Đĩa khuếch đại	Cái	1.320,00
11	Đĩa rửa	Đĩa rửa	Cái	1.260,00
12	Đầu côn hút 300ul	Đầu côn hút 300ul	Cái	5.760,00
13	Ống hút thứ cấp	Ống hút thứ cấp	Cái	1.500,00

2. Lô 2: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Thiết bị định danh và làm kháng sinh đồ tự động sử dụng được hóa chất, vật tư tiêu hao trùng thấu

14	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm sử dụng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	400
15	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Thẻ làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn Gram âm dùng với định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	800
16	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương sử dụng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	300
17	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương	Thẻ làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn Gram dương dùng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	300
18	Thẻ định danh cho Nấm	Thẻ định danh nấm men sử dụng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	300
19	Thẻ kháng sinh đồ Nấm	Thẻ làm kháng sinh đồ nấm dùng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	600
20	Thẻ định danh cho Neisseria/ Haemophilus	Thẻ định danh Neisseria-Haemophilus sử dụng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	40
21	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí và Corynebacteria	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí và Corynebacteria sử dụng với máy định danh và kháng sinh đồ tự động	Thẻ/Card	200
22	Hóa chất dùng để căn chuẩn cho máy đo độ đục	Hộp gồm 4 ống nồng độ 0 (trắng), 0.5, 2, 3 McFarland để thực hiện chuẩn độ đục của máy đo độ đục	Ống	8
23	Nước muối 0.45% để pha huyền dịch vi khuẩn	Nước muối 0.45% dùng để pha huyền dịch sử dụng cho máy định danh và kháng sinh đồ tự động	ml	15.000
24	Ống pha huyền dịch vi khuẩn	Ống nghiệm sử dụng để pha huyền dịch vi khuẩn cho máy đo độ đục tự động	Ống	6.000
25	Đầu côn 100 - 1000 μ L, vô trùng	Đầu côn 100 - 1000 μ L, vô trùng	Cái	1.920

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
26	Đầu côn 0,5 - 250 μ L, vô trùng	Đầu côn 0,5 - 250 μ L, vô trùng	Cái	3.840
3.Lô 3: Hóa chất, vật tư tiêu hao tương thích với máy Flow (máy của viện)				
27	Kit cài đặt xét nghiệm	Chứa các lọ kháng thể đánh dấu huỳnh quang đơn sắc: CD45-FITC. Bước sóng kích thích: 468-509 nm, Khoảng phát xạ: 504-541 nm CD45-PE. Bước sóng kích thích: 486-580 nm, Khoảng phát xạ: 568-590 nm. CD45-ECD. Bước sóng kích thích: 486-580 nm, Khoảng phát xạ: 610-635 nm. CD45-PC5. Bước sóng kích thích: 486-580 nm, Khoảng phát xạ: 660-680 nm	test	50
28	Hóa chất kiểm chuẩn	"Bao gồm 3 μ m polystyrene lơ lửng trong môi trường nước có chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản tại nồng độ 1x10 ⁶ fluorospheres/ml. Khoảng phát xạ huỳnh quang của các thuốc nhuộm nằm trong khoảng từ 515-800nm, 640-800nm và 400-500nm khi được kích thích bởi các laser 488nm, 633-638nm và 405nm.	ml	30
29	Chất ly giải hồng cầu	"Dung dịch ly giải hồng cầu.	test	100
30	Dịch bao	Chất pha loãng bao gồm: Natri clorua, cho phép chất pha loãng trở thành chất điện phân có khả năng dẫn dòng điện trong một máy phân tích, cùng với muối photphat, cung cấp chất đệm để cân bằng pH	Lít	50
31	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất để sử dụng như một chất làm sạch cho các bộ phận của máy phân tích tế bào tự động khi tiếp xúc với máu. - Thành phần: Dung dịch chứa enzym phân giải protein	Lít	10
32	Ống mẫu	Ống nhựa màu xanh, kích thước khoảng 12 x 75 mm	Tub	1.250
33	Hóa chất đếm số lượng tuyệt đối	Sản phẩm chứa hỗn dịch hạt phát huỳnh quang polystyren (10 μ m), chất điện hoạt và formaldehyd (1%). Huỳnh quang phát xạ trong dải từ 525 nm đến 700 nm khi được kích thích ở bước sóng 488 nm.	test	200
34	Hóa chất kiểm chuẩn	"Hỗn dịch chứa hỗn hợp fluorosphere (hạt phát huỳnh quang) '- loại 10 μ m, dải phát huỳnh quang 515-800 nm khi được kích thích ở bước sóng 488 nm, '- loại 6 μ m, dải phát huỳnh quang 640-800 nm khi được kích thích ở bước sóng 635 nm và '- loại 3 μ m, dải phát huỳnh quang 400 đến 500 nm khi được kích thích ở bước sóng 405 nm.	ml	30
35	kháng thể CD3 gắn huỳnh quang ECD	"Phân tử đặc hiệu CD3 gắn huỳnh quang ECD. Bước sóng kích thích: 488 nm Đỉnh phát xạ: 613 nm Kháng thể mouse IgG1, clone: UCHT1.	test	100
36	Kháng thể CD19	"Phân tử đặc hiệu CD19 gắn huỳnh quang PE. Bước sóng kích thích: 488 nm Đỉnh phát xạ: 575nm Kháng thể mouse IgG1, clone: J3-119.	test	100
37	IgG Antibody, anti-human, FITC	Clone: IS11-3B2.2.3 Isotype: IgG1 κ chuột Loại: kháng thể thứ cấp Phản ứng: người	test	100
4.Lô 4: Hoá chất cho xét nghiệm miễn dịch tự động (Điện hóa phát quang)				
Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy xét nghiệm miễn dịch tự động (Điện hóa phát quang), Công suất: Tối thiểu 150 test/giờ, Trang bị hệ thống RO đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho hoạt động của máy, Có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS				
38	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti HCV	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm Anti HCV	ml	63

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
39	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBsAg	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBsAg	ml	63
40	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Estradiol	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Estradiol	ml	12
41	Hóa chất chuẩn xét nghiệm FT4	Hóa chất chuẩn xét nghiệm FT4	ml	8
42	Hóa chất chuẩn xét nghiệm TSH	Hóa chất chuẩn xét nghiệm TSH	ml	11
43	Hóa chất xét nghiệm FT4	Hóa chất xét nghiệm FT4	Test	2.700

5.Lô 5: Hoá chất cho xét nghiệm sinh hoá

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy xét nghiệm Sinh hóa tự động, Công suất: Sinh hóa: Tối thiểu 600 test/giờ, Điện giải: Tối thiểu 200 test/giờ, Trang bị hệ thống RO đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho hoạt động của máy, Có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS

44	Hóa chất xét nghiệm định lượng CRP	Hóa chất xét nghiệm định lượng CRP	Test	31.750
45	Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT	Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT, chứa hóa chất phản ứng, đệm, chất bảo quản	Test	247.500
46	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Test	2.300
47	Hóa chất chuẩn mức thấp cho xét nghiệm điện giải	Hóa chất chuẩn mức thấp cho xét nghiệm điện giải	ml	1.260
48	Hóa chất chuẩn mức cao cho xét nghiệm điện giải	Hóa chất chuẩn mức cao cho xét nghiệm điện giải	ml	1.260
49	Bóng đèn Halogen cho máy Sinh hoá	Bóng đèn Halogen cho máy Sinh hoá	Chiếc	24

6.Lô 6: Hoá chất cho xét nghiệm miễn dịch tự động (Vi hạt hóa phát quang)

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy xét nghiệm miễn dịch tự động (Vi hạt hóa phát quang), Công suất: Tối thiểu 150 test/giờ, Có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS

50	Hóa chất xét nghiệm Tg	Hóa chất xét nghiệm Tg	test	400
51	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Tg	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Tg	ml	48
52	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Tg	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Tg	ml	48
53	Nắp đậy lọ hóa chất	Nắp đậy lọ hóa chất	chiếc	1.200

7.Lô 7: Vật tư tiêu hao cho nhuộm hóa mô miễn dịch

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Hệ thống máy tự động hoàn toàn với công suất 120 slide/8 giờ, kèm chế độ chạy cắt ngang. Tương thích với các danh mục hóa chất

54	Nhãn in mã vạch	Bộ in mã vạch và kết nối phù hợp với máy in trên hệ thống máy nhuộm hóa mô miễn dịch	Cái	50.000,00
----	-----------------	--	-----	-----------

8.Lô 8: Test thử đường huyết

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Thiết bị sử dụng được hóa chất trứng trâu

55	Test thử đường huyết	Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). Không bị ảnh hưởng bởi oxy, đường maltose	Test	90000
----	----------------------	---	------	-------